

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 549/2018/HS-PT

Ngày 27-9-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Đặng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 361/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Trần Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 167/2018/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Hoàng T (tên gọi khác: “T đầu bự”), sinh năm: 1974, tại tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; thường trú tại: 258/8 đường CMT, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 72/2D, tổ 18 khu phố 2, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1945; có vợ là Trương Thị Ngọc Tr (đã ly hôn), có 01 con là Trần Hoàng L (sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân:

- Ngày 26/2/1993, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 85/HSST ngày 25/1/1994, chấp hành án tại trại tạm giam Chí Hòa đến ngày 25/11/1994 được ra trại;

- Ngày 02/7/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản công dân” theo bản án số 234/HSST ngày 24/10/1997, chấp hành án tại trại giam An Phước - Bộ Công An đến ngày 02/01/1999 được ra trại;

- Ngày 24/12/2001 bị đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân để giáo dục chữa bệnh trong thời gian 24 tháng (lý do: sử dụng trái phép chất ma túy);

- Ngày 20/10/2009 bị đưa vào Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội Bình Triệu để giáo dục chữa bệnh trong thời gian 24 tháng (lý do: sử dụng trái phép chất ma túy);

- Ngày 25/7/2012 bị đưa vào Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân để giáo dục chữa bệnh trong thời gian 24 tháng (lý do: sử dụng trái phép chất ma túy).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/5/2017. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ, ngày 18/5/2017, tại nhà số 72/2D, tổ 18, khu phố 2, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phối hợp cùng Công an phường HT, Quận 12 tiến hành kiểm tra căn nhà do Trần Hoàng T thuê để ở, qua đó thu giữ quả tang trên nền nhà trong phòng ngủ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 27,6396g loại Methamphetamine (MA) cùng nhiều dụng cụ sử dụng ma túy.

Vào lúc 13 giờ 40 phút, ngày 18/5/2017, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phối hợp cùng Công an xã TC, huyện HM kiểm tra phòng 306 của khách sạn TN, địa chỉ số 8/4 BC, tổ 1, ấp TC, xã TC, huyện HM phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T2 đang tàng trữ trái phép chất ma túy để bán, thu giữ trong túi quần của T2 03 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 26,8254g loại Methamphetamine; 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 bóp da bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 18,6643g, loại Methamphetamine.

Vào lúc 13 giờ 45 phút, ngày 18/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Vũ Kim S và khám xét phòng 306 của khách sạn TN, địa chỉ số 8/4 BC, tổ 1, ấp TC, xã TC, huyện HM do S thuê, thu giữ trên tay của S 01

hộp bằng vải màu đen bên trong đựng 04 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 12,2266g, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,8055g, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 05 viên nén hình tròn màu xanh có khắc chữ LV là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,6289g, loại MDMA. Thu giữ trong phòng 01 hộp bằng giấy bên trong chứa 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 237,4272g, loại Methamphetamine, cùng cân tiểu ly và nhiều dụng cụ để sử dụng và phân chia ma túy. (Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án được giám định theo Kết luận giám định số 961/KLGD-H ngày 30/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại cơ quan điều tra Vũ Kim S khai nhận: S là đối tượng nghiện ma túy và mua ma túy của đối tượng tên TB (không rõ lai lịch) để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. S mua ma túy của TB được 02 lần tại khu vực trước khách sạn TN: Lần 1 vào ngày 12/5/2017 và Lần 2 vào ngày 17/5/2017, mỗi lần S mua của TB 200g ma túy giá 60.000.000 đồng, trong lần 2 TB cho S thêm 01 bịch ketamine và 05 viên thuốc lắc. Số ma túy mua được S dùng cân tiểu ly chia nhỏ thành nhiều bịch số lượng khác nhau, cất giấu trong Phòng 306 của khách sạn TN và dự định bán cho người nghiện với giá 6.000.000 đồng/10g. Quá trình ở tại Phòng 306 có Nguyễn Đức T2 đến ở cùng với S và S có cho T2 ma túy để sử dụng chung, tiền phòng do S trả. Ngày 13/5/2017, khi S và T2 đang ở trong phòng thì Trần Hoàng T đến mua của S 01 gói ma túy với giá 6.000.000 đồng, do S đang bận việc nên đã kêu T2 lấy 01 gói ma túy giao cho T và lấy tiền cho S. Ngày 17/5/2017 khi S và T2 đang ở trong Phòng 306 thì T tiếp tục đến hỏi mua 01 gói ma túy với giá 6.000.000 đồng, S lấy 01 gói cất giấu trong hộp giấy phân thành gói ma túy nhỏ để bán cho T. Số ma túy còn lại S phân thành 16 gói ma túy lớn nhỏ khác nhau để bán cho người nghiện không rõ lai lịch hết 34,8565g, S sử dụng hết 50g, số còn lại cất giấu trong phòng thì bị khám xét thu giữ.

Nguyễn Đức T2 khai nhận phù hợp với lời khai của Vũ Kim S. T2 khai do được S cho sử dụng ma túy và ở chung phòng 306 nên T2 phụ giúp S bán ma túy. Ngày 18/5/2017, T2 phát hiện có công an đến khách sạn TN, lúc đó S đang ở ngoài phòng, do sợ bị công an phát hiện nên T2 lấy 03 bịch ma túy đá cùng 01 bịch ma túy đá nhỏ hơn mà S định bán cho khách cất trong vỏ bao thuốc lá cất vào trong người định chạy trốn thì bị bắt giữ cùng số ma túy S cất giấu trong phòng như đã nêu trên.

Trần Hoàng T khai nhận phù hợp với lời khai của Vũ Kim S. T khai mua ma túy của S về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra ngày 17/5/2017, T còn được một người bạn tên Q (không rõ lai lịch) cho khoảng 7,6396g ma túy đá, T đem

số ma túy do Q cho và số ma túy mua của S về cất giấu tại nơi ở để sử dụng cho bản thân nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Đối với Cao Minh T3 là bạn gái của Trần Hoàng T có mặt trong nhà tại thời điểm T bị bắt, do T khai T3 không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai của T phù hợp với lời khai của T3 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét xử lý Cao Minh T3 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với các đối tượng tên TB, Q và những người mua ma túy của S, do S, T2 và T đều khai không xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở xác minh truy tìm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 167/2018/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Vũ Kim S, Nguyễn Đức T2, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2018 bị cáo Trần Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về yêu cầu kháng cáo của bị cáo như sau:

Mức án mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo (mức án khởi điểm của khung hình phạt).

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đã có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Trần Hoàng T đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhiều lần, điều này được thể hiện qua quá trình bắt quả tang bị cáo T đang tàng trữ số lượng ma túy qua giám định là 27,639g loại MA tại nhà số 72/2D tổ 18, khu phố 2, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ

Chí Minh. Đồng thời, qua lời khai nhận của bị cáo cũng như lời khai của bị cáo S còn xác định vào các ngày 13/5/2017 và 17/5/2017, bị cáo T đã mua của bị cáo S hai lần, mỗi lần 10g ma túy loại MA và được một người bạn cho 7,6396g ma túy loại MA, mua ma túy của người tên Q nhiều lần để sử dụng. Qua lời khai nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ đã thu thập là hoàn toàn phù hợp, từ đó cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo vệtội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm nhận định, đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cấp phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã có tác động và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống và trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy và là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nghiêm trọng khác. Bị cáo mua và tàng trữ chất ma túy nhiều lần, đồng thời bản thân bị cáo từng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về các tội “Trộm cắp tài sản công dân”, “Cướp giật tài sản công dân”. Chính vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là cần thiết đối với loại tội phạm ma túy đang gia tăng và có chuyển biến phức tạp trong tình hình hiện nay. Mức hình phạt này cũng là để nhằm trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, cân nhắc, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 361 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 167/2018/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng T (T đầu bạ) **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2017.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.